TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /2024/QĐST – HNGĐ.	*Bù Đăng, ngày 31 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**: Ông Trần Văn Xuyến.
- **Các hội thẩm nhân dân:**
  [1].Bà Lê Thị Thận.
  [2].Ông Trần Đức Hòa.
- Căn cứ vào các Điều 210 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 190/ TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án; Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th Tr ; sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu Đức Thiện, TT Đ , huyện B , tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: Anh Trương Ch A ; sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu Đức Thiện, TT Đ , huyện B , tỉnh Bình Phước.
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th Tr và anh Trương Ch A đồng ý thuận tình ly hôn.
[2] Về con chung: Giao cháu Trương Lê Ch N , sinh ngày 27/12/2008, Trương Lê C K, sinh ngày 13/11/2013, cho chị Lê Thị Th Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp

luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

[3]Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]Về án phí: chị Lê Thị Th Tr nhận nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001268 ngày 17/10/2023 (đã nộp xong).

3/ Quyết định có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BP;*
- *VKSND huyện BĐ;*
- *CC THADS;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hs.*